

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25-9-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N; cư trú tại thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu D; ĐKTT: Thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H - Cục quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dục - Bộ Công an; vắng mặt tại phiên tòa (có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 19 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá

trình chung sống, vợ chồng không có hòa thuận, hạnh phúc mà phát sinh mâu thuẫn do anh Phạm Hữu D mãi chơi bời, không quan tâm đến gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cách không hợp. Năm 2014, anh Phạm Hữu D đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 11 năm tù về tội "Giết người"; hiện tại anh D đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H. Từ khi anh D chấp hành án phạt tù đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, trách nhiệm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hữu D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Phạm Bảo N1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012. Ly hôn chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do chị và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 05 tháng 9 năm 2019, bị đơn là anh Phạm Hữu D trình bày:

Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị N đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại gia đình bố mẹ đẻ anh tại thôn V, xã Đ. Quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn. Năm 2014, anh Phạm Hữu D bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 11 năm tù về tội "Giết người"; hiện tại anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam H. Sau khi anh phải chấp hành án phạt tù thì tình cảm vợ chồng bị dạn nứt, chị N không còn thăm nuôi, không quan tâm và có trách nhiệm với anh. Nay chị Nguyễn Thị N xin ly hôn, anh Phạm Hữu D có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị N đã trình bày. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị N nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D; về con chung, giao con chung Phạm Bảo N1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Về

việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Bị đơn, anh Phạm Hữu D có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Hữu D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 3 năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại không ai quan tâm, trách nhiệm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D 01 con chung Phạm Bảo N1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012. Ly hôn chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D đều có quan điểm, chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con chung; việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy quan điểm của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Hữu D.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Bảo N1, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Chị Nguyễn Thị N đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0004407 ngày 15 tháng 8 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã Đ, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch